

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.

1. Bổ sung các khoản 25, 26, 27 và 28 vào Điều 4 như sau:

"25. Giấy chứng nhận an toàn hoạt động kéo cáp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 73: 2019/BGTVT theo Mẫu số 44 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này."

"26. Giấy chứng nhận thử lực kéo tại móc cáp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 73: 2019/BGTVT theo Mẫu số 45 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này."

“27. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu lặn cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 21: 2015/BGTVT và MSC/Circular.981 của IMO theo Mẫu số 46 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.”

“28. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho du thuyền theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 81: 2014/BGTVT và Sửa đổi 1 - 2017 QCVN 81: 2014/BGTVT theo Mẫu số 47 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 5 như sau:

“đ) Bản công bố nhật ký điện tử theo MARPOL cấp cho tàu trang bị nhật ký điện tử theo Nghị quyết MEPC.312(74) và Nghị quyết MEPC.314(74) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) theo Mẫu số 48 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.”

3. Sửa đổi Phụ lục như sau:

a) Thay thế Mẫu số 29 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 bằng Mẫu số 29 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu số 31 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 bằng Mẫu số 31 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu số 33 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 bằng Mẫu số 33 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu số 37 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 bằng Mẫu số 37 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu số 38 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 bằng Mẫu số 38 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu số 39 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 bằng Mẫu số 39 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

2. Các giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này nếu được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 sẽ tiếp tục có hiệu lực đến ngày hết hiệu lực của các giấy chứng nhận và sổ đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *u*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC(5).

KT. BỘ TRƯỞNG**THỦ TRƯỞNG****Lê Đình Thọ**